

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2020.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh

Ngày 16/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2020 về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 243/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/12/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Thị Bé H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ C, Khóm D, Phường E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Huỳnh Nhân Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà F, tổ G, Khóm H, Phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Trần Thị Bé H có mặt, anh Huỳnh Nhân Đ vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trần Thị Bé H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bé H và anh Huỳnh Nhân Đ sống chung như vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/9/2015.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không sống chung từ đầu năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian xa nhau, vợ chồng có hàn gắn lại tình cảm nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt. Nay chị Trần Thị Bé H yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Nhân Đ.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Nhân Đ1, sinh ngày 04/9/2015, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Đối với anh Huỳnh Nhân Đ, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Nhân Đ nhưng anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Trần Thị Bé H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Huỳnh Nhân Đ có địa chỉ tại Phường M, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Nhân Đ nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Nhân Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Bé H và anh Huỳnh Nhân Đ được xác lập vào năm 2014, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Phường E, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/9/2015 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa hôm nay, chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Đ, anh Đ không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến nội dung vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Đ cũng không có mặt để trình bày ý kiến của chị về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi chung sống với nhau, chị H và anh Đ đã có chồng, có vợ và có con riêng nên khi anh chị sống chung với nhau thì mỗi người đều tỏ ra dè dặt, không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đều có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có đoàn tụ cũng không thể hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị Trần Thị Bé H được ly hôn với anh Huỳnh Nhân Đ.

[3] Xét con chung: Chị Trần Thị Bé H và anh Huỳnh Nhân Đ có 01 con chung tên Huỳnh Nhân Đ1, sinh ngày 04/9/2015, hiện con chung đang sống với chị H. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu là được nuôi con chung tên Huỳnh Nhân Đ1, anh Đ không có văn bản ghi ý kiến, không có mặt để trình bày ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy bé Nhân Đ1 sống với chị H đã ổn định, chị chăm sóc con cũng tốt và có thu nhập để lo cho con ăn học nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, chị H được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Nhân Đ1, sinh ngày 24/9/2015 là phù hợp với khoản 3 Điều 81 và Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, chị Trần Thị Bé H trình bày không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có; anh Đ vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Trần Thị Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Bé H, chị Trần Thị Bé H được ly hôn với anh Huỳnh Nhân Đ.

Con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Bé H. Chị Trần Thị Bé H được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Nhân Đ1, sinh ngày 04/9/2015, hiện con chung đang sống với chị H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: chị Trần Thị Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007254 ngày 15/10/2020 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị Trần Thị Bé H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Bé H có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Nhân Đ có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Chi cục THADS TPCL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh